

Số: 20/QĐ-PKT

Hòa Thành, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023
của Phòng Kinh tế thị xã Hòa Thành**

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Hòa Thành;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các cơ quan, ban, ngành thị xã để thực hiện Kế hoạch phục vụ Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị thị xã Hòa Thành;

Căn cứ Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc điều chỉnh giảm, giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị thị xã Hòa Thành;

Căn cứ Thông báo số 89/TB-PTCKH, ngày 26/4/2024 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Hòa Thành về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 đối với đơn vị phòng Kinh tế thị xã;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Phòng Kinh tế thị xã Hòa Thành.

(chi tiết Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và công chức Phòng Kinh tế thị xã Hòa Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Kho bạc NN tỉnh Tây Ninh;
- Phòng TC-KH thị xã Hòa thành;
- Như Điều 3;
- Lưu PKT.

TRƯỞNG PHÒNG



Võ Phạm Lynch Thy

PHỤ LỤC 01:
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Phòng kinh tế thị xã Hòa Thành

Mã chương: 620; Mã số ĐVSDNS: 1031072

(Kèm theo Quyết định số: 20/QĐ-PKT ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Phòng Kinh tế)

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao (đồng)	Quyết toán (đồng)
1	2	3	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí	65,000,000	19,500,000
1	Lệ phí	35,000,000	13,900,000
	Lệ phí về cấp chứng nhận, cấp bằng, cấp chứng chỉ, cấp phép, cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận, điều chỉnh giấy chứng nhận đối với các hoạt động, các ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật	35,000,000	13,900,000
2	Phí	30,000,000	5,600,000
	Phí thẩm định lĩnh vực nông nghiệp	30,000,000	5,600,000
II	Nguồn thu phí được để lại (80%)	24,000,000	4,480,000
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	41,000,000	15,020,000
1	Lệ phí	35,000,000	13,900,000
	Lệ phí về cấp chứng nhận, cấp bằng, cấp chứng chỉ, cấp phép, cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận, điều chỉnh giấy chứng nhận đối với các hoạt động, các ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật	35,000,000	13,900,000
2	Phí	6,000,000	1,120,000
	Phí thẩm định lĩnh vực nông nghiệp	6,000,000	1,120,000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2,606,072,645	1,242,543,074
I	Nguồn ngân sách trong nước	2,606,072,645	1,242,543,074
1	Chi quản lý hành chính	1,026,672,645	1,026,332,144
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	924,732,645	924,732,645
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	27,000,000	27,000,000
1.3	kinh phí CCTL	74,940,000	74,599,499
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	117,000,000	29,875,500
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	117,000,000	29,875,500
3	Chi đảm bảo xã hội	44,500,000	44,500,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	44,500,000	44,500,000
4	Chi hoạt động kinh tế	1,417,900,000	141,835,430
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,417,900,000	141,835,430